

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST

Ngày 20-7-2017.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung giữa chị N và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Bà Phạm Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly, Thư ký Toà án nhân dân huyện
Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2017 (Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017) giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị N, sinh năm 1989. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4, An Quý, Cộng Hiền, Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Nơi ở: thôn AG, xã TL, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn AQ, xã CH, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2017, đơn yêu cầu thay đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 07/6/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh

Thị N trình bày: Chị và anh Đoàn Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 29/4/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hoà thuận thời gian đầu và có một con chung, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không hợp tính nhau, mặt khác anh L nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình và thường xuyên đánh đập chị nên chị đã bỏ về gia đình ở xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo. Từ năm 2014 đến nay anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, đối xử với nhau lạnh nhạt. Ngày 23-9-2016 anh Đoàn Văn L bị Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Quá trình thi hành án, anh L lao động, cải tạo Trại giam số III, Tổng cục VIII, Bộ Công an, địa chỉ: Xã ND, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Ngày 26/5/2017 anh L đã chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại gia đình ở thôn AQ, xã CH, huyện V, thành phố Hải Phòng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Đoàn Văn L có 01 con chung là Đoàn Thị Thúy N, sinh ngày 11/6/2009, hiện đang ở với anh L. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh L.

Về tài sản: Chị và anh Đoàn Văn L không có tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 04/4/2017 và các văn bản khác anh Đoàn Văn L xác nhận mối quan hệ giữa anh và chị N được xác lập như chị N trình bày là đúng thực tế. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên chị N đã bỏ về gia đình từ năm 2014. Nay chị N xin ly hôn anh không có ý kiến gì, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị N có một con chung là Đoàn Thị Thúy N, sinh ngày 11/6/2009 đang ở với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con, anh xin tự giải quyết với chị N.

Về tài sản: Anh và chị N không có tài sản chung.

Tại phiên toà chị Đinh Thị N vẫn giữ nguyên lời trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đoàn Văn L. Về con chung, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh L. Về tài sản chị và anh L không có tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ yêu cầu của Tòa án về việc tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa, tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết, xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Đoàn Văn L; Về con chung: Xử giao con chung Đoàn Thị Thúy N, sinh ngày 11/6/2009 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị N và anh L tự giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản: chị N và anh L xác nhận không có tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng.

[2] Do anh Đoàn Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Đoàn Văn L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện V, thành phố Hải Phòng ngày 29/4/2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị hoà thuận đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không hợp tính nhau nên chị N đã bỏ về gia đình ở xã Thanh Lương, Vĩnh Bảo từ năm 2014 đến nay. Ngày 23/9/2016 anh Đoàn Văn L bị Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích. Quá trình thi hành án, anh L lao động cải tạo tại Trại giam số III, Tổng cục VIII, Bộ Công an, địa chỉ xã ND, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Ngày 26/5/2017 anh L đã chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại gia đình ở thôn AQ, xã CH, huyện V, thành phố Hải Phòng. Nay chị N nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L, anh L không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữ chị N và anh L đã thực sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị của chị N phù hợp với tình trạng thực tế gia đình, phù hợp với quan điểm của Viện Kiểm sát và quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận

Về con chung: Chị Đinh Thị N và anh Đoàn Văn L có 01 con chung là Đoàn Thị Thúy N, sinh ngày 11/6/2009, hiện đang ở với anh L. Khi ly hôn, chị N đề nghị Tòa án giao con cho anh L nuôi dưỡng, anh L đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu, đề nghị về việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào điều kiện nuôi con của chị N và anh L, mặt khác con chung Đoàn Thị Thúy N có nguyện vọng ở với anh L. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của anh L giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với điều kiện hiện tại của các đương sự và phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị N và anh L xin tự giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản: Chị Đinh Thị N và anh Đoàn Văn L xác nhận không có tài sản nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị Đinh Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn với anh Đoàn Văn L.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Đoàn Thị Thúy N, sinh ngày 11/6/2009 cho anh Đoàn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị N và anh L tự giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Đinh Thị N và anh Đoàn Văn L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm chị N đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005286 ngày 03/3/2017. Chị Đinh Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã CH, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền